UBND HUYỆN KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023-2024

**TRƯỜNG MÔN: Ngữ văn – KHỐI 6**

Thời gian: 90phút *(Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên học sinh: ………………………..…  Lớp :…./……… | | | Giám thị 1  Số phách: | Giám thị 1 |
| Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Chữ ký của GK | Số phách: | |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở phía dưới:***

“...Và tôi đem câu chuyện này kể lại với cha. Cha tôi cười, nói: “Câu nói này cha đã nghe lâu rồi. Hồi anh B con ở xóm trên đây ra làm nhà in cho ông T ở Quảng Nam. Ông T thấy anh B nhà nghèo mà cũng đi học, ổng nói: “Mày mà học hành gì, theo xách dép cho thằng C tao. Bao giờ đi thi nói nó thi giùm cho!”. Anh B con không nói không rằng. Anh cố gắng học. Kỳ thi tú tài anh B đậu còn anh C con ổng trượt mất. Bây giờ anh B con làm thầy giáo, còn anh T không biết làm gì ngoài đó? Sự đời là vậy đó con. Thôi con ráng học cho thật giỏi!…

Từ đó, tôi ra sức học hành, ngày đêm tìm tòi nghiên cứu sách, vở, báo chí… Tôi nhớ lời cha dặn là: Ở đời không có một nghề nào là tầm thường. Nghề nào cũng vinh quang. Nhưng muốn vinh quang thì phải thật sự giỏi. Bậc tiền bối đã nói: “Nhất nghệ tinh nhất thân vinh”. Con đừng vì câu nói của cha nó mà nhụt chí…

Không biết đằng sau câu nói của cha nó là một ác ý hay là một lời khích lệ bản thân tôi? Nhưng dù sao tôi cũng cảm ơn lời nói ấy. Nó đã giúp tôi vượt qua mọi khó khăn thử thách để đến đỉnh vinh quang.”

(Phạm Văn Hoanh - *Đằng sau câu nói* - Hạt giống

tâm hồn - Tuổi trẻ online 27/12/2012)

**Khoanh tròn chữ cái đầu câu đúng nhất.**

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt trong văn bản trên là:

A. Miêu tả B. Nghị luận

C. Tự sự D. Tự sự kết hợp với nghị luận

**Câu 2**. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngắn; B. Tản văn

C.Truyện cổ tích; D. Truyền thuyết.

**Câu 3.**  Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất  B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba;  D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

**Câu 4**: Từ nào sau đây là từ mượn

A. Không biết B. Ngày đêm

C. Tiền bối D. Câu nói

**Câu 5.** Nghĩa của từ *“*học hành” là:

A. Học tập và thực hành. B. Chăm lo việc học

C. Dám nghĩ dám làm. D. Siêng năng.

**Câu 6.** Trạng ngữ “Từ đó” trong câu “Từ đó, tôi ra sức học hành, ngày đêm tìm tòi nghiên cứu sách, vở, báo chí.”

A. Trạng ngữ chỉ thời gian; B. Trạng ngữ chỉ mục đích.

C. Trạng ngữ chỉ điều kiện; D. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

**Câu 7**. **Em hiêu như thế nào về câu nói: “**Ở đời không có một nghề nào là tầm thường”.

A. Nghề nào cũng đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội..

B. Nghề nào có ích cho xã hội là cao quý, là vinh quang.

C.Không có nghề nào tầm thường mà chỉ có những kẻ lười biếng mới tầm thường.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 8.** Thông điệp của đoạn trích

A. Ý chí và nghị lực giúp ta vượt qua mọi khó khăn.

B. Ý chí là khả năng con người.

C. Nghị lực là một loại sức mạnh tinh thần.

D, Không lùi bước trước khó khăn thử thách

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.** Qua đoạn trích trên, em hãy nêu suy nghĩ của mình về ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống. (Viết từ 3 đến 5 câu).

**Câu 10.** Từ đoạn trích trên em rút ra được bài học gì cho bản thân. (Viết từ 3 đến 5 câu).

**II.VIẾT(4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm (ô nhiễm môi trường, bạo lực học đường, an toàn giao thông,...).

…………………………………Hết…………………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA KÌ II**

**MÔN: Ngữ văn – KHỐI 6 NĂM HỌC** 2023-2024

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ theo nhận thức riêng *(nếu hợp lí),* song có thể diễn đạt theo các ý sau:  Từ đoạn trích trên em lại có suy nghĩ về ý chí và nghị lực. Ý chí và nghị lực rất cần thiết đối với mỗi người. Ý chí là khả năng con người tự xác định mục đích cho hành động và quyết tâm đạt được mục đích đó. Còn nghị lực là một loại sức mạnh tinh thần tạo cho con người sự kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước khó khăn thử thách trong cuộc đời. Ý chí, nghị lực giúp chúng ta có thể vượt qua mọi trở ngại, cho dù trở ngại đó có khắc nghiệt tới mức nào vẫn không thể cản bước ta tiến lên. | 1.0 |
|  | 10 | Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ theo nhận thức riêng *(nếu hợp lí),* song có thể diễn đạt theo các ý sau:  Từ đoạn trích trên em rút ra bài học quý giá cho bản thân về ý chí và nghị lực. Ý chí và nghị lực rất quan trọng cuộc sống nói chung, trong công việc học hành của học sinh nói riêng. Vì vậy chúng ta cần phải rèn luyện cho mình một ý chí, nghị lực để vững vàng hơn sau mỗi lần vấp ngã. Chúng ta phải học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công. | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
|  |  | *a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  |  | *b.Xác định đúng yêu cầu của đề*  Hiện tượng em quan tâm (ô nhiễm môi trường, bạo lực học đường, an toàn giao thông,...). | 0,25 |
|  |  | *c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mô tả thực trạng một hiện tượng em quan tâm, thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.  - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng đó.  - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. | 2,50 |
|  |  | *d.Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | *e.Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã mà hội em quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 6** (Thời gian làm bài: 90 phút) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận biết** | | | |
|  |  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1**  **2.** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, từ mượn, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà em quan tâm. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| Tỉ lệ % | | |  | **15** | **45** | **30** | **10** |
| Tỉ lệ chung | | |  | **60** | | **40** | |